

## PHỤ LỤC 01

**Danh mục các Chỉ tiêu, mục tiêu Chuyển đổi số xã Ea Kar năm 2026**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2026 của UBND xã)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026	Đơn vị chủ trì tham mưu
<b>I</b>	<b>Hạ tầng số</b>		
1	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G	Hoàn thành	Các doanh nghiệp viễn thông VNPT, Viettel Ea Kar
2	Tỷ lệ đài truyền thanh ứng dụng CNTT kết nối hệ thống thông tin nguồn	70%	Phòng VH-XH
3	Tỷ lệ triển khai ít nhất một hạng mục hạ tầng số (hạ tầng vật lý - số, khuyến khích tích hợp AI) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự (Camera giám sát, chiếu sáng, nông nghiệp, du lịch, môi trường...)	100%	Phòng VH-XH; Phòng kinh tế; Văn phòng HĐND-UBND
4	Tỷ lệ Trung tâm phục vụ hành chính công xã đảm bảo cơ sở vật chất, hạ tầng, đường truyền theo quy định	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công
<b>II</b>	<b>Nhận thức số, nhân lực số</b>		
5	Tỷ lệ lãnh đạo, cán bộ, công chức các đơn vị xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.	100%	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã
6	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị xây dựng kế hoạch hoặc đưa nhiệm vụ chuyển số vào nghị quyết, kế hoạch thực hiện hàng năm	100%	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã
7	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng và nắm rõ kiến thức, kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số và an toàn thông tin	100%	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã
8	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập trên các nền tảng số trực tuyến trên nền tảng Bình dân học vụ số hoặc các nền tảng số khác (hoàn thành và được nền tảng số xác nhận)	100%	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã
9	Tỷ lệ tổ công nghệ số cộng đồng và các tổ chức khác ở địa bàn xã được tập huấn, hướng dẫn, phổ biến kỹ năng số cơ bản và an toàn thông tin	100%	Phòng VH-XH
10	Từng bước đưa nội dung AI/STEM vào giảng dạy phù hợp	100%	Các trường THCS
<b>III</b>	<b>Xây dựng Chính phủ số, Chính quyền số, chuyển đổi số phục vụ cải cách hành chính</b>		
11	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất tất cả các hệ thống thông tin các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương	75%	Trung tâm phục vụ hành chính công

12	Cán bộ, công chức, viên chức theo phân công làm chủ các hệ thống thông tin, kỹ năng số trong quản lý, điều hành	80%	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã
13	Triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo tính kế thừa, liên tục, thông suốt, hiệu quả	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công
14	Tỷ lệ phản ánh kiến nghị (trực tiếp, trực tuyến qua Hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị) được xử lý	100%	Văn phòng HĐND-UBND
15	Tỷ lệ các tổ chức, cá nhân thuộc diện được cấp chữ ký số chuyên dùng, chữ ký số công vụ được trang bị kịp thời phục vụ công việc	100%	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã
16	Tỷ lệ cán bộ, công chức có tài khoản và sử dụng hộp thư công vụ của tỉnh " <a href="https://mail.daklak.gov.vn/">https://mail.daklak.gov.vn/</a> "	100%	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã
17	Đơn giản hoá thủ tục hành chính nhằm cắt giảm 40% thời gian, chi phí giải quyết thủ tục hành chính	40%	Trung tâm phục vụ hành chính công
18	Thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, minh bạch các quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, sử dụng lại các thông tin, dữ liệu đã số hóa để giảm tối đa giấy tờ	95%	Trung tâm phục vụ hành chính công
19	Tỷ lệ thủ tục hành chính được rà soát, tái cấu trúc quy trình, nâng cao chất lượng cung cấp trên môi trường điện tử trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa, sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công
20	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công
21	Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo hướng 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh	Hoàn thành	Trung tâm phục vụ hành chính công
22	Thực hiện các phương án phân cấp, ủy quyền theo quy định.	Hoàn thành	Trung tâm phục vụ hành chính công
23	Công bố, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước	Hoàn thành	Trung tâm phục vụ hành chính công
24	Tỷ lệ hồ sơ nộp và giải quyết trực tuyến của tổ chức, cá nhân.	95%	Trung tâm phục vụ hành chính công
25	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	95%	Trung tâm phục vụ hành chính công
26	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hoá trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	80%	Trung tâm phục vụ hành chính công

27	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	97%	Trung tâm phục vụ hành chính công
28	Tỉ lệ các cơ quan, đơn vị nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	100%	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã
<b>IV</b>	<b>Nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung</b>		
29	Tỷ lệ sử dụng các nền tảng số dùng chung của tỉnh cung cấp được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	100%	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã
30	Hệ thống giao ban trực tuyến do tỉnh cấp được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, dự phòng tối thiểu theo cấu hình 1:1 (bao gồm đường truyền, thiết bị đầu cuối)	Có	Phòng VH-XH
<b>V</b>	<b>An toàn thông tin</b>		
31	Hệ thống thông tin thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị được phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin; được triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt	100%	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã
<b>VI</b>	<b>Kinh tế số và xã hội số</b>		
32	Tỷ lệ công dân đủ điều kiện được cấp thẻ Căn cước (Nhiệm vụ Đề án 06)	100%	Công an xã
33	Triển khai các tiện ích tích hợp trên Ứng dụng định danh điện tử (VNeID) để hình thành hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử (Nhiệm vụ Đề án 06).	Hoàn thành	Công an xã
34	Thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội như y tế, giáo dục, bảo hiểm, chi trả an sinh xã hội, ngân hàng...);	82%	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã
35	Bảo đảm khả năng tiếp cận các dịch vụ số cho 100% dân số trưởng thành: Chăm sóc sức khỏe từ xa; Học tập trực tuyến; Giao dịch tài chính; Thương mại điện tử...	100%	Trạm y tế; Các trường học; Agribank khu vực Ea Kar; BIDV Chi nhánh Đông Đắk Lắk
36	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) (Nhiệm vụ Đề án 06)	100%	Công an xã
37	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	85%	Agribank khu vực Ea Kar; BIDV Chi nhánh Đông Đắk Lắk;